

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	Nguyễn Ngọc Khả	Ái	25/09/2011	7.7	
2	002	Đinh Đỗ Gia	An	21/03/2011	7.3	
3	003	Đỗ Phúc	An	17/10/2011	7.4	
4	004	Lương Hoài	An	02/01/2011	7.4	
5	005	Nguyễn Huỳnh Khánh	An	30/07/2011	7.5	
6	006	Cao Nguyễn Tuấn	Anh	08/03/2011	7.2	
7	007	Đào Thị Quỳnh	Anh	08/09/2011	7.5	
8	008	Hồ Nguyễn Mai	Anh	10/09/2011	7.1	
9	009	Huỳnh Thế	Anh	08/03/2011	7.2	
10	010	Kiều Nguyễn Minh	Anh	16/06/2011	7.1	
11	011	Lê Nguyễn Trâm	Anh	31/05/2011	7.3	
12	012	Lê Võ Phương	Anh	18/11/2011	7.2	
13	013	Nguyễn Hoàng	Anh	17/04/2011	7.4	
14	014	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	17/03/2011	7.2	
15	015	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	28/05/2011	7.3	
16	016	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	03/08/2011	7.6	
17	017	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	13/07/2011	7.1	
18	018	Phạm Dương Quỳnh	Anh	22/03/2011	7.7	
19	019	Trịnh Thị Vân	Anh	22/02/2011	7.1	
20	020	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	29/08/2011	7.6	
21	021	Hoàng Lại	Ân	26/12/2011	7.1	
22	022	Lý Hưng	Bách	25/11/2011	7.3	
23	023	Nguyễn Hoàng	Bách	07/01/2011	7.4	
24	024	Đặng Gia	Bảo	17/04/2011	7.4	
25	025	Đặng Gia	Bảo	12/09/2011	7.2	
26	026	Huỳnh Thiên	Bảo	11/10/2011	7.3	
27	027	Lê Nguyễn Gia	Bảo	02/02/2011	7.7	
28	028	Lê Nguyễn Quốc	Bảo	09/08/2011	7.2	

Danh sách này có 28 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
Chữ tịch hội đồng


Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	029	Lê Quốc	Bảo	29/12/2011	7.5	
2	030	Nguyễn Thiên	Bảo	13/03/2011	7.1	
3	031	Trần Gia	Bảo	09/12/2011	7.6	
4	032	Trần Quốc	Bảo	27/12/2011	7.1	
5	033	Vũ Hoàng Gia	Bảo	13/08/2011	7.5	
6	034	Vũ Thị Khánh	Băng	27/04/2011	7.7	
7	035	Nguyễn Thị	Bình	24/04/2011	7.6	
8	036	Lâm Ngọc	Bửu	03/03/2011	7.6	
9	037	Đỗ Kim Hoàng	Châu	16/08/2011	7.1	
10	038	Huỳnh Ngọc Minh	Châu	14/08/2011	7.4	
11	039	Lê Thị Bảo	Châu	12/12/2011	7.2	
12	040	Nguyễn Thị Diệp	Chi	23/08/2011	7.3	
13	041	Tô Lê Quế	Chi	13/09/2011	7.2	
14	042	Trần Ngọc Kim	Cương	25/01/2011	7.2	
15	043	Nguyễn Ngô Ngọc	Diễm	22/11/2011	7.5	
16	044	Lê Ngọc	Diệp	27/02/2011	7.4	
17	045	Huỳnh Ngọc Phương	Dung	16/09/2011	7.6	
18	046	Đặng Tiến	Dũng	07/10/2011	7.1	
19	047	Đinh Tiến	Dũng	30/11/2011	7.7	
20	048	Nguyễn Chí	Dũng	23/03/2011	7.7	
21	049	Nguyễn Hồ Anh	Dũng	07/06/2011	7.5	
22	050	Trương Nguyễn Thành	Dũng	17/03/2011	7.2	
23	051	Bùi Phan Ánh	Dương	24/08/2011	7.3	
24	052	Nguyễn	Dương	08/08/2011	7.3	
25	053	Phạm Mỹ Ánh	Dương	21/11/2011	7.7	
26	054	Trần Chánh	Dương	25/03/2011	7.4	
27	055	Trần Huỳnh Ánh	Dương	13/03/2011	7.5	
28	056	Nguyễn Sỹ	Đan	26/02/2011	7.6	

Danh sách này có 28 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
Chữ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	057	Dương Bá	Đạt	28/10/2011	7.3	
2	058	Đặng Hữu Anh	Đạt	05/07/2011	7.7	
3	059	Lê Thành	Đạt	30/05/2011	7.2	
4	060	Võ Thành	Đạt	18/12/2011	7.3	
5	061	Nguyễn Ngọc Minh	Đặng	02/12/2011	7.5	
6	062	Phạm Hải	Đặng	18/11/2011	7.1	
7	063	Huỳnh	Đức	23/12/2011	7.4	
8	064	Lê Trọng	Đức	28/12/2011	7.6	
9	065	Nguyễn Văn	Đức	23/12/2011	7.1	
10	066	Phạm Hoàng	Gia	26/10/2011	7.6	
11	067	Huỳnh Thanh	Giang	15/08/2011	7.5	
12	068	Nguyễn Thị Trà	Giang	29/11/2011	7.1	
13	069	Lê Thanh	Hà	08/11/2011	7.2	
14	070	Nguyễn Hoàng Đông	Hải	17/05/2011	7.7	
15	071	Bạch Gia	Hân	01/08/2011	7.3	
16	072	Cam Ngọc	Hân	19/12/2011	7.1	
17	073	Hà Trần Bảo	Hân	16/02/2011	7.5	
18	074	Nguyễn Gia	Hân	12/12/2011	7.4	
19	075	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	01/05/2011	7.7	
20	076	Nguyễn Trần Gia	Hân	13/07/2011	7.4	
21	077	Phạm Võ Nhã	Hân	26/04/2011	7.7	
22	078	Phan La	Hân	21/01/2011	7.5	
23	079	Trần Kim Gia	Hân	07/12/2011	7.1	
24	080	Trương Bảo	Hân	29/09/2011	7.2	
25	081	Võ Bảo	Hân	14/04/2011	7.6	
26	082	Võ Ngọc Gia	Hân	20/05/2011	7.3	
27	083	Lê Trung	Hậu	23/04/2011	7.4	
28	084	Nguyễn Võ Trung	Hiếu	08/06/2011	7.1	

Danh sách này có 28 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
 Chủ tịch hội đồng
 Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	085	Võ Thành	Hiếu	13/02/2011	7.7	
2	086	Huỳnh Phạm Nhật	Hoàng	17/12/2011	7.2	
3	087	Lê Trần Huy	Hoàng	18/04/2011	7.1	
4	088	Lưu Việt	Hoàng	21/08/2011	7.3	
5	089	Nguyễn Huy	Hoàng	19/02/2011	7.5	
6	090	Phan Thanh	Hoàng	15/01/2011	7.6	
7	091	Nguyễn Ngọc Phương	Huệ	24/06/2011	7.7	
8	092	Lê Gia	Huy	02/06/2011	7.3	
9	093	Lê Ngọc Gia	Huy	27/01/2011	7.2	
10	094	Lê Nguyễn Đình	Huy	06/12/2011	7.1	
11	095	Lưu Nguyễn	Huy	11/08/2011	7.4	
12	096	Nguyễn Dương Hoàng	Huy	19/07/2010	7.2	
13	097	Nguyễn Nhật	Huy	30/07/2011	7.2	
14	098	Phạm Gia	Huy	17/06/2011	7.6	
15	099	Trần Nguyễn Gia	Huy	07/09/2011	7.5	
16	100	Nguyễn Khánh	Hưng	31/10/2011	7.3	
17	101	Trần Gia	Hưng	25/05/2011	7.6	
18	102	Văn Tân	Hữu	22/11/2011	7.1	
19	103	Nguyễn Hoàng Bảo	Kha	30/10/2011	7.5	
20	104	Mai Huỳnh Quan	Khải	15/03/2011	7.4	
21	105	Thái Phú	Khải	02/03/2011	7.6	
22	106	Cao Nguyễn Phú	Khang	29/04/2011	7.2	
23	107	Dương Hoàng	Khang	15/06/2011	7.3	
24	108	Đoàn Minh	Khang	21/08/2011	7.4	
25	109	Đỗ Nguyễn Minh	Khang	29/08/2011	7.7	
26	110	Nguyễn Bảo	Khang	25/01/2011	7.7	
27	111	Phạm Huỳnh Minh	Khang	19/07/2011	7.5	
28	112	Phạm Minh	Khang	19/04/2011	7.6	

Danh sách này có 28 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
Chủ tịch hội đồng


Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	113	Lê Nguyễn Mai	Khanh	13/01/2011	7.6	
2	114	Nguyễn Mai	Khanh	19/04/2011	7.3	
3	115	Huỳnh Nam	Khánh	23/08/2011	7.5	
4	116	Lại Gia	Khánh	12/01/2011	7.1	
5	117	Nguyễn Đăng	Khoa	30/04/2011	7.2	
6	118	Nguyễn Tăng Minh	Khoa	10/06/2011	7.1	
7	119	Võ Đỗ Anh	Khoa	03/05/2011	7.3	
8	120	Võ Trần Duy	Khoa	04/10/2011	7.7	
9	121	Huỳnh Đào Anh	Khôi	01/04/2011	7.4	
10	122	Ma Tuấn	Khôi	03/03/2011	7.5	
11	123	Đinh Trương Anh	Kiệt	19/06/2011	7.7	
12	124	Đinh Vô Quốc	Kiệt	27/08/2011	7.4	
13	125	Phạm Nguyễn Gia	Kiệt	04/04/2011	7.1	
14	126	Sa Hào	Kiệt	12/04/2011	7.6	
15	127	Phạm Huy	Lạc	27/12/2011	7.6	
16	128	Nguyễn Hạnh	Lâm	27/05/2011	7.6	
17	129	Trần Hải	Lâm	23/08/2011	7.3	
18	130	Võ	Lâm	15/11/2011	7.2	
19	131	Võ Hoàng Trúc	Lâm	01/09/2011	7.1	
20	132	Lê Trương Minh	Lân	11/01/2011	7.5	
21	133	Huỳnh Cao	Lễ	13/08/2011	7.1	
22	134	Phạm Hoàng Gia	Linh	25/04/2011	7.7	
23	135	Phạm Phương	Linh	06/09/2011	7.5	
24	136	Huỳnh Tấn	Lộc	25/10/2011	7.5	
25	137	Ngô Nguyễn Hán	Luân	15/10/2011	7.3	
26	138	Nguyễn Phương	Mai	02/10/2011	7.6	
27	139	Phan Lê Triệu	Mẫn	04/07/2011	7.4	
28	140	Mai Thế	Minh	22/02/2011	7.2	

Danh sách này có 28 học sinh

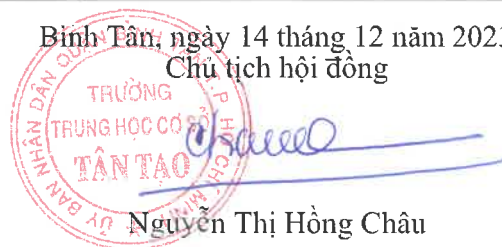
Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
Chữ tịch hội đồng


Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	141	Nguyễn Trần Duy	Minh	03/07/2011	7.3	
2	142	Nguyễn Trần Quang	Minh	03/11/2011	7.4	
3	143	Phạm Huỳnh Khôi	Minh	10/11/2011	7.7	
4	144	Trần Đức Tuệ	Minh	22/10/2011	7.6	
5	145	Trần Lê	Minh	20/08/2011	7.5	
6	146	Châu Hải	My	11/01/2011	7.2	
7	147	Huỳnh Trang	My	05/09/2011	7.3	
8	148	Nguyễn Huỳnh Phương	My	01/04/2011	7.7	
9	149	Từ Thảo	My	25/12/2011	7.4	
10	150	Võ Ngọc Thảo	My	24/08/2011	7.5	
11	151	Vũ Thiều Xuân	My	25/11/2011	7.7	
12	152	Bùi Châu Huệ	Mỹ	08/09/2011	7.5	
13	153	Tăng Huỳnh Ý	Mỹ	23/07/2011	7.1	
14	154	Huỳnh Khánh	Nam	08/08/2011	7.2	
15	155	Ngô Thanh	Nam	15/09/2011	7.5	
16	156	Phạm Khánh	Nam	05/11/2011	7.6	
17	157	Trần Cao	Nam	13/09/2011	7.7	
18	158	Hà Hải	Ngân	06/04/2011	7.5	
19	159	Lê Thiện Thanh	Ngân	13/11/2011	7.2	
20	160	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	04/11/2011	7.4	
21	161	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	30/05/2011	7.7	
22	162	Nguyễn Hà Gia	Nghi	02/12/2011	7.3	
23	163	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	05/11/2011	7.2	
24	164	Trương Gia	Nghi	03/05/2011	7.5	
25	165	Vương Vịnh	Nghi	03/12/2011	7.4	
26	166	Trần Văn	Nghĩa	09/06/2011	7.6	
27	167	Bùi Cát Thủy	Ngọc	30/06/2011	7.4	
28	168	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	28/09/2011	7.5	

Danh sách này có 28 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
Chủ tịch hội đồng


Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	169	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	30/06/2011	7.3	
2	170	Lương Yến	Ngọc	08/01/2011	7.2	
3	171	Nguyễn Hồ Khánh	Ngọc	13/06/2011	7.2	
4	172	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	28/03/2011	7.4	
5	173	Phạm Như	Ngọc	08/12/2011	7.7	
6	174	Trần Bảo	Ngọc	28/09/2011	7.1	
7	175	Nguyễn Công Phúc	Nguyên	03/01/2011	7.6	
8	176	Nguyễn Phạm Thảo	Nguyên	29/05/2011	7.4	
9	177	Nguyễn Vũ Minh	Nguyệt	25/01/2011	7.7	
10	178	Phạm Minh	Nguyệt	09/12/2011	7.3	
11	179	Đinh Mai Hiếu	Nhân	08/08/2011	7.3	
12	180	Huỳnh Hữu	Nhân	17/08/2011	7.6	
13	181	Nguyễn Thiện	Nhân	19/07/2011	7.2	
14	182	Nguyễn Trọng	Nhân	02/05/2011	7.4	
15	183	Lê Minh	Nhật	19/04/2011	7.1	
16	184	Nguyễn Bá	Nhật	24/02/2011	7.5	
17	185	Nguyễn Minh	Nhật	03/03/2011	7.1	
18	186	Võ Minh	Nhật	25/01/2011	7.7	
19	187	Lê Hồ Bảo	Nhi	30/03/2011	7.6	
20	188	Lê Ngọc Kha	Nhi	18/09/2011	7.5	
21	189	Ngô Gia	Nhi	17/09/2011	7.2	
22	190	Nguyễn Bảo	Nhi	29/07/2011	7.4	
23	191	Nguyễn Kiều	Nhi	08/09/2011	7.1	
24	192	Trương Uyên	Nhi	26/05/2011	7.3	
25	193	Dương Nguyễn Thụy	Nhiên	05/09/2011	7.6	
26	194	Lư Hoàng An	Nhiên	10/06/2011	7.1	
27	195	Lê Thị Hồng	Nhung	10/02/2011	7.4	
28	196	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	23/12/2011	7.2	

Danh sách này có 28 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023

Chữ tích hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	197	Huỳnh Ngọc Tâm	Như	21/01/2011	7.3	
2	198	Nguyễn Trần Minh	Như	25/09/2011	7.5	
3	199	Phan Ngọc Yến	Như	08/01/2011	7.7	
4	200	Nguyễn Ngọc Hoàng	Oanh	18/02/2011	7.1	
5	201	Huỳnh Tấn	Phát	22/02/2011	7.2	
6	202	Nguyễn Võ Tấn	Phát	10/12/2011	7.7	
7	203	Phạm Minh	Phát	07/04/2011	7.5	
8	204	Trần Tiến	Phát	13/07/2011	7.4	
9	205	Cao Hoài	Phú	13/09/2011	7.6	
10	206	Nguyễn Đình	Phú	15/06/2011	7.7	
11	207	Thái Bảo Minh	Phú	21/12/2011	7.4	
12	208	Trần An	Phú	25/11/2011	7.2	
13	209	Dương Gia	Phúc	22/11/2011	7.3	
14	210	La Bảo	Phúc	12/09/2011	7.5	
15	211	Nguyễn Hào	Phúc	16/11/2011	7.4	
16	212	Thân Ngọc Xuân	Phúc	30/04/2011	7.6	
17	213	Trần Minh	Phúc	25/06/2011	7.7	
18	214	Viên Hào	Phúc	16/02/2011	7.7	
19	215	Đào Duy	Phước	07/04/2011	7.3	
20	216	Lê Hồ Tấn	Phước	06/07/2011	7.4	
21	217	Nguyễn Quang	Phước	23/01/2011	7.6	
22	218	Huỳnh Nhã	Phương	06/06/2011	7.6	
23	219	Lê Hà Mai	Phương	21/03/2011	7.4	
24	220	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	01/01/2011	7.1	
25	221	Phạm Bình	Phương	20/01/2011	7.7	
26	222	Trần Ngọc Mỹ	Phương	22/01/2011	7.3	
27	223	Triệu Thúy	Phương	08/09/2011	7.2	
28	224	Cao Vinh	Quang	22/04/2011	7.5	

Danh sách này có 28 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023

Chủ tịch hội đồng



Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	225	Tô Minh	Quang	17/09/2011	7.2	
2	226	Lại Minh	Quân	06/09/2011	7.5	
3	227	Nguyễn Nam	Quân	29/03/2011	7.1	
4	228	Trần Hoàng	Quý	15/02/2011	7.7	
5	229	Nguyễn Phan Mỹ	Quyên	15/10/2011	7.6	
6	230	Nguyễn Phương	Quyên	29/05/2011	7.3	
7	231	Hà Vô Như	Quỳnh	18/02/2011	7.2	
8	232	Lâm Nguyễn Phương	Quỳnh	13/04/2011	7.4	
9	233	Ngô Ngọc	Quỳnh	07/05/2011	7.3	
10	234	Nguyễn Ngọc Đông	Quỳnh	10/05/2011	7.2	
11	235	Phạm Đăng Hoàng	Sang	03/10/2011	7.6	
12	236	Trần Minh	Sang	21/05/2011	7.1	
13	237	Trần Ngọc	Sáng	05/03/2011	7.7	
14	238	Đoàn Hào	Sâm	03/12/2011	7.3	
15	239	Trần Công Tú	Tài	22/07/2011	7.1	
16	240	Nguyễn Ngọc Băng	Thanh	22/02/2011	7.6	
17	241	Nguyễn Thiện	Thanh	25/01/2011	7.6	
18	242	Lê Minh	Thành	13/11/2011	7.6	
19	243	Trần Ngọc Phương	Thảo	07/01/2011	7.1	
20	244	Võ Hoàng Phương	Thảo	26/02/2011	7.5	
21	245	Vương Thị Hồng	Thắm	27/01/2011	7.5	
22	246	Mai Minh	Thắng	18/09/2011	7.3	
23	247	Nguyễn Đức	Thắng	18/05/2011	7.4	
24	248	Trần Chiến	Thắng	25/05/2011	7.6	
25	249	Nguyễn Ngọc Hà	Thi	01/03/2011	7.5	
26	250	Nguyễn Ngọc	Thiên	04/05/2011	7.2	
27	251	Nguyễn Xuân	Thiện	21/10/2011	7.7	
28	252	Hà Thọ Hưng	Thịnh	18/05/2011	7.3	
29	253	Huỳnh Gia	Thịnh	24/09/2011	7.1	

Danh sách này có 29 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
 Chủ tịch hội đồng

 Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	254	Lê Tấn	Thịnh	01/07/2011	7.1	
2	255	Phạm Minh	Thu	08/02/2011	7.6	
3	256	Lê Minh	Thuận	13/11/2011	7.6	
4	257	Tăng Nguyễn Phương	Thùy	08/09/2011	7.2	
5	258	Trần Thị Phương	Thùy	06/11/2011	7.4	
6	259	Đào Kim	Thư	09/02/2011	7.1	
7	260	Huỳnh Phạm Bảo	Thư	08/07/2011	7.7	
8	261	Lộc Bảo	Thư	29/11/2011	7.7	
9	262	Nguyễn Anh	Thư	11/05/2011	7.5	
10	263	Phạm Minh	Thư	08/02/2011	7.6	
11	264	Lương Khánh	Thy	09/06/2011	7.4	
12	265	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	30/11/2011	7.7	
13	266	Vũ Hoàng Thùy	Tiên	05/05/2011	7.4	
14	267	Nguyễn Đình	Tiến	22/06/2011	7.5	
15	268	Lê Công	Tín	17/08/2011	7.1	
16	269	Nguyễn Hữu	Tín	27/10/2011	7.3	
17	270	Trần Bình Phương	Tín	05/10/2011	7.4	
18	271	Nguyễn Thanh	Tịnh	11/06/2011	7.2	
19	272	Cao Trần Yến	Trang	24/10/2011	7.4	
20	273	Hà Thị Mai	Trang	28/12/2011	7.3	
21	274	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	16/03/2011	7.5	
22	275	Trần Huyền	Trang	21/11/2011	7.7	
23	276	Phan Ngọc Thùy	Trâm	25/06/2011	7.5	
24	277	Lại Ngọc Bảo	Trân	30/07/2011	7.2	
25	278	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	18/08/2011	7.1	
26	279	Lương Ngọc	Trí	09/09/2011	7.3	
27	280	Nguyễn Hoàng	Trí	03/01/2011	7.2	
28	281	Nguyễn Song Nhật	Trí	25/12/2011	7.7	
29	282	Phạm Minh	Trí	20/05/2011	7.4	

Danh sách này có 29 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
Chữ tịch hội đồng

Nguyễn Thị Hồng Châu

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	283	Xà Minh	Trí	09/06/2011	7.3	
2	284	Nguyễn Vương	Triệu	20/11/2011	7.5	
3	285	Lư Khánh	Trung	27/01/2011	7.6	
4	286	Nguyễn Lê Thành	Trung	04/04/2011	7.3	
5	287	Phạm Vũ Anh	Tuấn	26/03/2011	7.6	
6	288	Trần Quốc	Tuấn	23/11/2011	7.2	
7	289	Đặng Bá Hoàng	Tùng	09/12/2011	7.1	
8	290	Nguyễn Văn	Tùng	14/05/2011	7.7	
9	291	Nguyễn Viết Phương	Tuyền	23/08/2011	7.7	
10	292	Hoàng Mỹ	Uyên	22/12/2011	7.6	
11	293	Lê Hà Phương	Uyên	08/03/2011	7.3	
12	294	Lê Nguyễn Tú	Uyên	14/07/2011	7.7	
13	295	Nguyễn Trần Phương	Uyên	09/05/2011	7.2	
14	296	Huỳnh Ngọc Tường	Vi	14/07/2011	7.4	
15	297	Đỗ Hoàng	Việt	09/11/2011	7.7	
16	298	Nguyễn Quốc	Việt	27/09/2011	7.4	
17	299	Nguyễn Phước	Vinh	26/04/2011	7.5	
18	300	Lý Quý	Vinh	28/06/2011	7.4	
19	301	Lại Ngọc Thúy	Vy	25/12/2011	7.7	
20	302	Lê Thảo	Vy	17/04/2011	7.6	
21	303	Lý Tường	Vy	13/10/2011	7.5	
22	304	Ngô Bình Anh	Vy	09/07/2011	7.6	
23	305	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	08/02/2011	7.3	
24	306	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20/11/2011	7.1	
25	307	Thái Trần Thảo	Vy	11/06/2011	7.2	
26	308	Trần Ngọc Thanh	Vy	05/10/2011	7.4	
27	309	Trần Như	Ý	04/11/2011	7.3	
28	310	Lê Thị Ngọc	Yến	08/09/2011	7.5	
29	311	Nguyễn Thị Kim	Yến	23/08/2011	7.1	

Danh sách này có 29 học sinh

Bình Tân, ngày 14 tháng 12 năm 2023
Chu tịch hội đồng

Nguyễn Thị Hồng Châu